



TẬP ĐOÀN CN CAO SU VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TY TNHH MTV CAO SU PHÚ RIỀNG
PHU RIENG RUBBER COMPANY LTD.



TẬP HUẤN

CÔNG TÁC NÔNG NGHIỆP 2020

CHUYÊN ĐỀ QUẢN LÝ RỪNG

CAO SU BỀN VỮNG



NỘI DUNG



- PHẦN 1:** Tổng quan về phát triển rừng bền vững.
- PHẦN 2:** Hệ thống sản xuất cao su bền vững Cty.
- PHẦN 3:** Công tác giám sát đánh giá Hệ thống quản lý cao su bền vững.

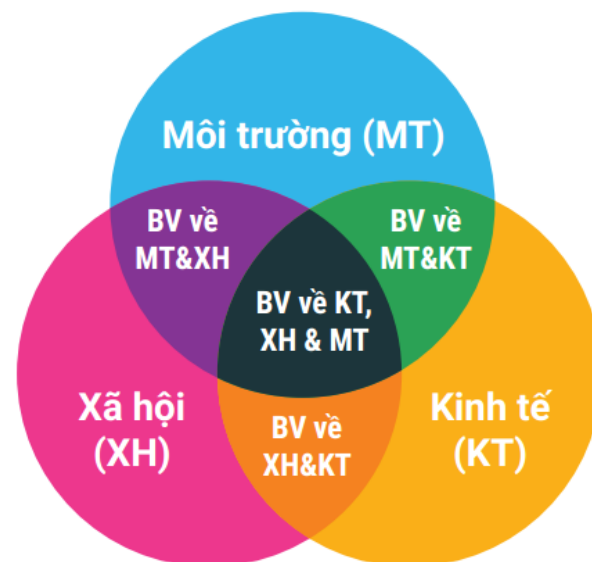
Quản lý rừng bền vững là gì.

- Quản lý rừng bền vững là phương thức quản trị rừng bảo đảm đạt được các mục tiêu bảo vệ và phát triển rừng, không làm suy giảm các giá trị và nâng cao giá trị rừng, cải thiện sinh kế, bảo vệ môi trường, góp phần giữ vững quốc phòng, an ninh”

- Tiếp cận Quản lý rừng bền vững cần dựa trên:

- + **Kinh nghiệm thực tiễn.**
- + **Cơ sở khoa học.**
- + **Kiến thức truyền thống.**

→ QLRBV là sự phát triển phải mang lợi ích kinh tế, môi trường và xã hội, đồng thời, có thể cân bằng giữa nhu cầu hiện tại và tương lai.





HỆ THỐNG CHỨNG CHỈ RỪNG QUỐC TẾ



1. Chứng chỉ rừng quốc tế

Hệ thống Chứng chỉ rừng hiện nay chủ yếu có 3 loại:

1.1. Chứng chỉ FM – Chứng chỉ Quản lý rừng (Forest Management Certification):

Là chứng chỉ cấp cho một hoặc các khu rừng được xác định đã tuân thủ, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu bền vững về môi trường, xã hội và kinh tế từ lúc trồng, quản lý đến khai thác/thu hoạch. *(Nông trường 3 và 6 là 02 đơn vị đạt chứng chỉ FM – Chứng chỉ Quản lý rừng).*

1.2. Chứng chỉ gỗ và lâm sản ngoài gỗ có kiểm soát (Controlled Wood Certification, hoặc Controlled Sources):

Là chứng chỉ xác nhận gỗ và lâm sản ngoài gỗ không phải từ các nguồn bất hợp pháp và tuân thủ quy định của tiêu chuẩn quốc tế. *(Các Nông trường 1, 2, 4, 5, 8, 9, Phú Riềng Đỏ, Nghĩa Trung, Minh Hưng là những đơn vị sẽ được đánh giá và cấp chứng chỉ trong năm 2020).*

1.3. Chứng chỉ CoC – Chứng chỉ Chuỗi hành trình sản phẩm (Chain of Custody Certification):

Là chứng chỉ cấp cho các tổ chức, doanh nghiệp chứng minh được các sản phẩm chế biến từ gỗ và lâm sản ngoài gỗ được giao dịch từ các nguồn gốc đã được cấp chứng chỉ FM. *(Nhà máy chế biến Trung Tâm và Nhà máy chế biến Long Hà là những đơn vị sẽ được đánh giá và cấp chứng chỉ trong năm 2020).*



HỆ THỐNG CHỨNG CHỈ RỪNG QUỐC TẾ



Hiện nay có 2 Hệ thống chứng nhận chứng chỉ quốc tế đó là tổ chức: PEFC và FSC.

2.1. PEFC (The Programme for the Endorsement of Forest Certification - Chương trình chứng thực chứng nhận rừng)

PEFC là tổ chức Quốc tế phi lợi nhuận, phi chính phủ chuyên thúc đẩy Quản lý rừng bền vững thông qua tổ chức chứng nhận độc lập thứ ba.

Tại Việt Nam đại diện là Văn phòng chứng chỉ rừng (VFCO) thuộc Tổng cục lâm nghiệp. Đã ban hành Bộ tiêu chuẩn quản lý rừng quốc gia (VFCS) dựa trên các tiêu chuẩn của PEFC.

Và Đây là tổ chức đã đánh giá và cấp chứng chỉ quản lý rừng (PEFC/VFCS-FM) cho Công ty với diện tích của Nông Trường 3 và 6.





HỆ THỐNG CHỨNG CHỈ RỪNG QUỐC TẾ



2.2. FSC (Forest Stewardship Council - Hội đồng quản lý rừng)

Là một tổ chức quốc tế, phi lợi nhuận, đem đến những giải pháp để khuyến khích việc quản lý rừng trên thế giới. Nhãn Logo FSC và nhãn dán trên sản phẩm sẽ giúp người tiêu dùng trên toàn thế giới có thể nhận biết được các tổ chức hay sản phẩm ủng hộ chương trình quản lý rừng có trách nhiệm.





PHẦN 2: HỆ THỐNG QUẢN LÝ RỪNG CAO SU BỀN VỮNG CÔNG TY TNHH MTV CAO SU PHÚ RIỀNG



Tại sao cần Quản lý rừng cao su bền vững ?

1. Xu thế và yêu cầu phát triển của xã hội.
2. Nhận thức của người tiêu dùng và yêu cầu của khách hàng, đối tác:
 - 1970s: Giá (chỉ quan tâm tới giá)
 - 1980s: Giá + **chất lượng**
 - 1990s: Giá + **chất lượng** + **môi trường**
 - 2000s: Giá + **chất lượng** + **môi trường** + **trách nhiệm xã hội**



PHẦN 2: HỆ THỐNG QUẢN LÝ RỪNG CAO SU BỀN VỮNG CÔNG TY TNHH MTV CAO SU PHÚ RIỀNG



3. Góp phần vào thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Công ty bao gồm:

3.1. Mục tiêu kinh tế:

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh rừng cao su đảm bảo năng suất và sản lượng ổn định. Duy trì năng suất trung bình đạt trên 2,0 tấn mủ/ha/năm và sản lượng mủ khai thác hàng năm đạt trên 23.000 tấn.
- Thanh lý, khai thác gỗ rừng cao su hàng năm trên 100.000 m³.
- Tăng thu nhập, góp phần nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên Công ty; đóng góp ổn định cho phát triển kinh tế địa phương.
- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong thâm canh và khai thác rừng cây cao su nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng mủ và gỗ cao su, hạ giá thành của sản phẩm.



PHẦN 2: HỆ THỐNG QUẢN LÝ RỪNG CAO SU **BỀN VỮNG CÔNG TY TNHH MTV CAO SU PHÚ RIỀNG**



3.2 Mục tiêu Xã hội:

- Góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho cộng đồng dân cư địa phương.
- Hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới, cung cấp giống cây cao su chất lượng cao, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ trồng và khai thác mủ cao su góp phần nâng cao chất lượng và sản lượng mủ, tạo ra sản phẩm hàng hoá, góp phần xoá đói giảm nghèo.
- Hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm mủ, gỗ cao su tiền điện cho các cộng đồng dân cư địa phương và giữ vững ổn định trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, giảm thiểu các tác động tiêu cực của người dân tới rừng cao su.
- Gìn giữ phong tục, tập quán, văn hóa, tín ngưỡng và quyền của cộng đồng địa phương trong quá trình quản lý rừng cao su.



PHẦN 2: HỆ THỐNG QUẢN LÝ RỪNG CAO SU **BỀN VỮNG CÔNG TY TNHH MTV CAO SU PHÚ RIỀNG**



3.3. Mục tiêu môi trường

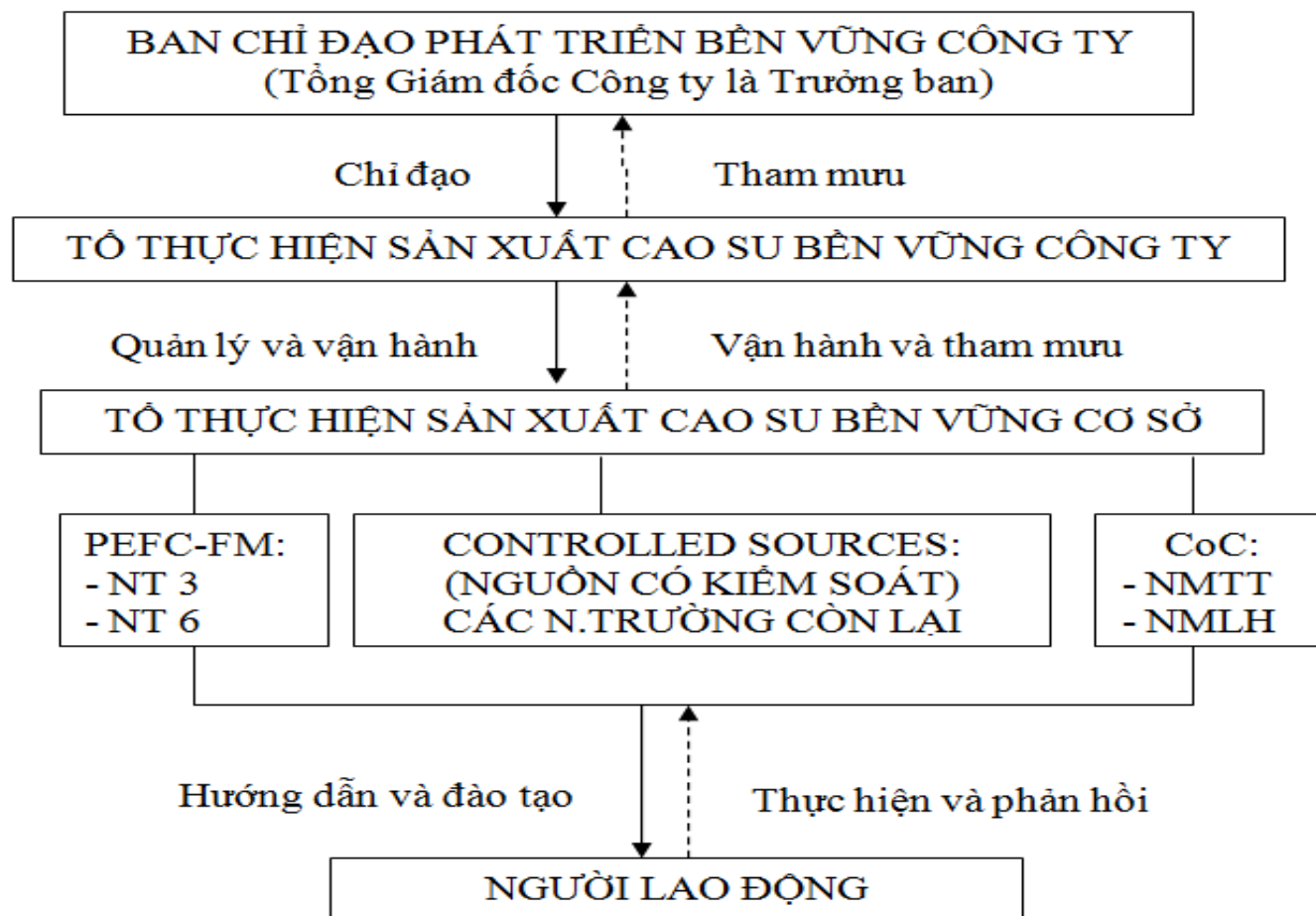
- Giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường trong quá trình thực hiện hoạt động trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ rừng, khai thác mủ và gỗ.
- Bảo vệ và phục hồi môi trường, bảo vệ đất và nguồn nước thông qua các hoạt động quản lý và kinh doanh rừng cao su.
- Nâng cao tính đa dạng sinh học thông qua bảo vệ và phục hồi rừng tự nhiên, bảo vệ các hệ sinh thái tự nhiên có tầm quan trọng về sinh thái; tăng cường sử dụng cây bản địa có tính hỗ trợ đối với quản lý và kinh doanh rừng cao su, như chắn gió, bão, đa dạng sinh học, đồng thời đa dạng nguồn thu nhập từ kinh doanh rừng.



PHẦN 2: HỆ THỐNG QUẢN LÝ RỪNG CAO SU BỀN VỮNG CÔNG TY TNHH MTV CAO SU PHÚ RIỀNG



2. Mô hình quản lý Hệ thống sản xuất cao su bền vững





PHẦN 2: HỆ THỐNG QUẢN LÝ RỪNG CAO SU BỀN VỮNG CÔNG TY TNHH MTV CAO SU PHÚ RIỀNG



2. GIỚI THIỆU THỰC HIỆN 1 SỐ QUY TRÌNH TRONG HỆ THỐNG QUẢN LÝ RỪNG CAO SU BỀN VỮNG

2.1. Quy trình tham vấn các bên liên quan

Mục đích:

Đảm bảo tính minh bạch, công khai trong xây dựng, thực hiện và điều chỉnh các hoạt động sản xuất theo phương án quản lý rừng cao su bền vững.

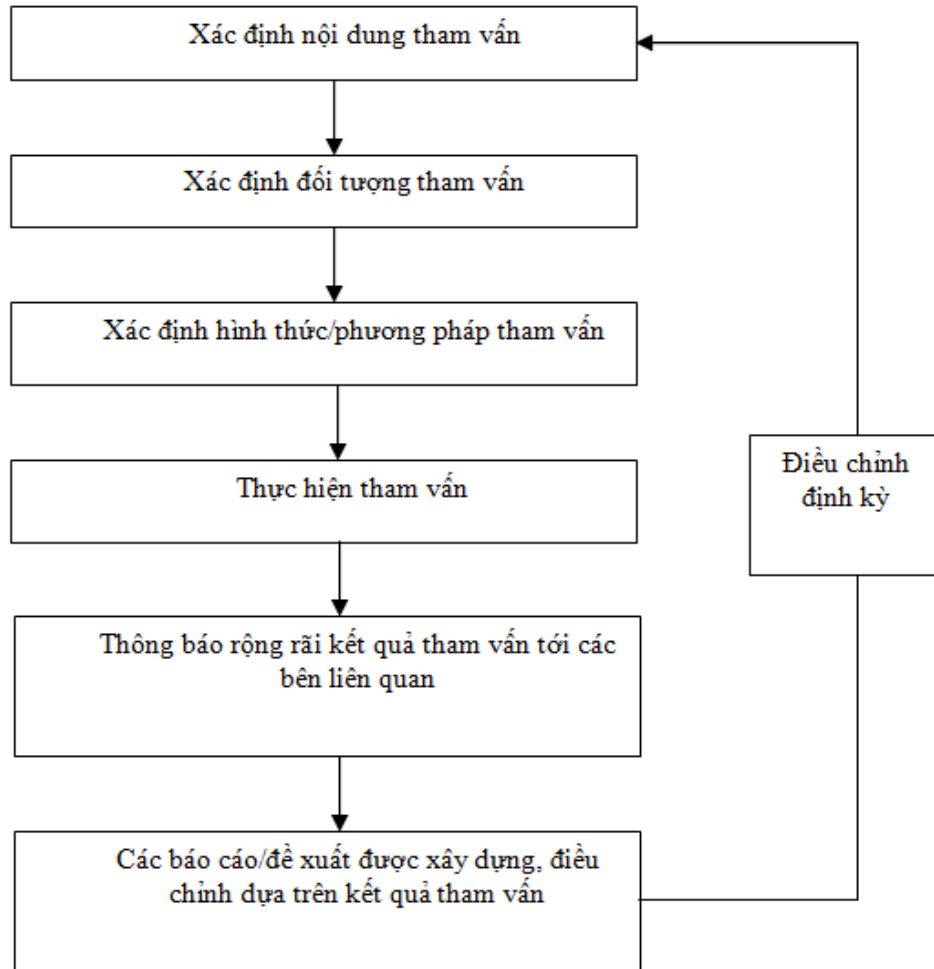
Nhằm tìm hiểu các nhu cầu mong muốn của các bên liên quan (Người lao động, người dân địa phương, chính quyền sở tại....). Để từ đó nhằm đáp ứng những nhu cầu mong đợi của các bên liên quan trong nguồn lực mà Công ty mình có thể thực hiện.



PHẦN 2: HỆ THỐNG QUẢN LÝ RỪNG CAO SU BỀN VỮNG CÔNG TY TNHH MTV CAO SU PHÚ RIỀNG



SƠ ĐỒ THỰC HIỆN



Tổ chức thực hiện

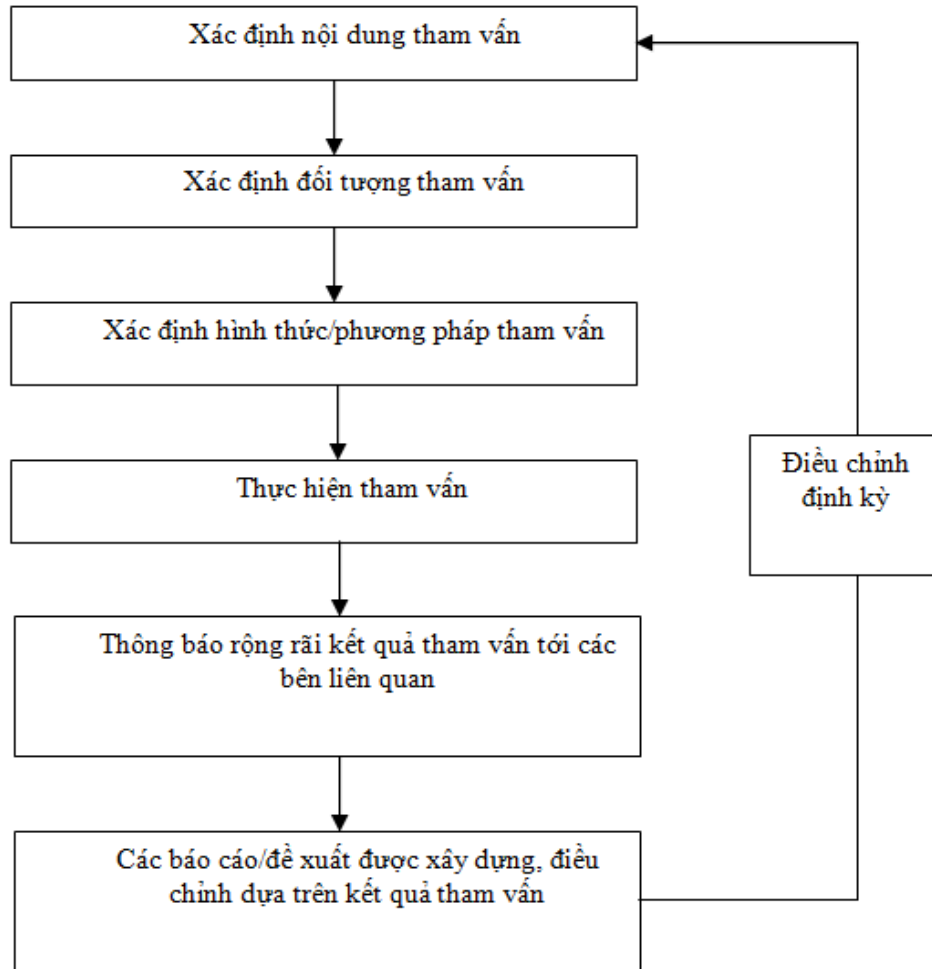
- Tổ thường trực thực hiện CCR bền vững Công ty chịu trách nhiệm lập kế hoạch và giám sát các hoạt động tham vấn các bên liên quan.
- Tổ CCR bền vững cấp cơ sở chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch tham vấn đã được phê duyệt.
- Hàng năm, ít nhất một lần Công ty tổ chức thực hiện tham vấn các bên liên quan.
- Hồ sơ các cuộc họp, hội thảo (kế hoạch, biên bản, thỏa thuận), công văn, thư từ góp ý của các bên liên quan phải được lưu trữ tại các Tổ thực hiện CCR cấp cơ sở và Công ty.



PHẦN 2: HỆ THỐNG QUẢN LÝ RỪNG CAO SU BỀN VỮNG CÔNG TY TNHH MTV CAO SU PHÚ RIỀNG



SƠ ĐỒ THỰC HIỆN



Tổ chức thực hiện

- Tổ thường trực thực hiện CCR bền vững Công ty chịu trách nhiệm lập kế hoạch và giám sát các hoạt động tham vấn các bên liên quan.
- Tổ CCR bền vững cấp cơ sở chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch tham vấn đã được phê duyệt.
- Hàng năm, ít nhất một lần Công ty tổ chức thực hiện tham vấn các bên liên quan.
- Hồ sơ các cuộc họp, hội thảo (kế hoạch, biên bản, thỏa thuận), công văn, thư từ góp ý của các bên liên quan phải được lưu trữ tại các Tổ thực hiện CCR cấp cơ sở và Công ty.



PHẦN 3: CÔNG TÁC GIÁM SÁT HỆ THỐNG QUẢN LÝ SẢN XUẤT CAO SU BỀN VỮNG CÔNG TY



1. Mục đích

Nhằm kiểm tra, đánh giá, giám sát các hoạt động sản xuất của Công ty có tuân thủ theo quy trình đã được ban hành hay không, cũng như tiến độ thực hiện các quy trình... từ đó có những biện pháp xử lý, điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với thực tiễn sản xuất của Công ty và đáp ứng các tiêu chuẩn quản lý rừng cao su bền vững.



PHẦN 3: CÔNG TÁC GIÁM SÁT HỆ THỐNG QUẢN LÝ SẢN XUẤT CAO SU BỀN VỮNG CÔNG TY



2. Nội dung giám sát

- 2.1. Giám sát các chỉ số tác động môi trường
- 2.2. Giám sát các an toàn lao động, tiền lương
- 2.3. Giám sát các hoạt động chăm sóc rừng cao su kinh doanh, khai thác mủ và bảo quản nguyên liệu, vật tư, dụng cụ.
- 2.4. Giám sát công tác thanh lý gỗ cao su.
- 2.5. Giám sát bảo quản nguyên liệu mủ cao su.
- 2.6. Giám sát sản lượng
- 2.7. Giám sát bảo vệ và phòng chống cháy rừng.
- 2.8. Giám sát theo dõi vườn cây
- 2.9. Giám sát sản xuất cây giống
- 2.10. Giám sát công tác tái canh
- 2.11. Giám sát thi đua, khen thưởng



PHẦN 3: CÔNG TÁC GIÁM SÁT HỆ THỐNG QUẢN LÝ SẢN XUẤT CAO SU BỀN VỮNG CÔNG TY



2.1. Giám sát các chỉ số tác động môi trường

TT	Nội dung	Tiêu chuẩn giám sát	Kết quả giám sát		Tần suất giám sát		Biểu mẫu
			Đạt	Không đạt	Cơ sở	Công ty	
1	Thu gom, phân loại và xử lý rác thải	Quy trình xử lý chất thải			Cấp Tổ trưởng giám sát hàng ngày, cấp NT kiểm tra định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất	Hàng năm hoặc đột xuất.	Ghi kèm theo chấm công hàng ngày (tổ trưởng); Phiếu giám sát.
2	Xói mòn đất	Thực tế trên thực địa dựa vào bồi lấp, xói mòn rãnh trên lô			Cấp Tổ trưởng giám sát hàng ngày, cấp NT kiểm tra định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất	Hàng năm hoặc đột xuất.	Phiếu giám sát
3	Nước thải tại các Nhà tổ	Quy trình xử lý nước thải tại Nhà tổ			Cấp Tổ trưởng giám sát hàng ngày, cấp NT kiểm tra định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất	Hàng năm hoặc đột xuất..	Phiếu giám sát.



PHẦN 3: CÔNG TÁC GIÁM SÁT HỆ THỐNG QUẢN LÝ SẢN XUẤT CAO SU BỀN VỮNG CÔNG TY



2.2. Giám sát các an toàn lao động, tiền lương

TT	Nội dung	Tiêu chuẩn giám sát	Kết quả giám sát		Tần suất giám sát		Biểu mẫu
			Đạt	Không đạt	Cơ sở	Công ty	
1	Vệ sinh an toàn lao động	Quy định an toàn vệ sinh lao động của Công ty			Cấp Tổ trưởng giám sát hàng ngày, cấp NT kiểm tra định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất	Hàng năm hoặc đột xuất.	Mẫu biểu chấm công và giám sát an toàn vệ sinh lao động - An toàn lao động (biên bản tai nạn lao động)
2	Chế độ chính sách cho người lao động (thực hiện chế độ độc hại, ăn giữa ca, cấp phát bảo hộ lao động....)	Theo quy định của Công ty..			Nông trường và Tổ trưởng giám sát số lượng khi cấp phát	Theo từng đợt cấp phát, hoặc định kỳ năm một lần	Biên bản, bảng kê
3	Tiền lương, thưởng cho người lao động	Công văn thông báo			Nông trường và Tổ trưởng giám sát khi thực hiện cấp lương, thưởng.	Hàng năm hoặc đột xuất.	Biên bản cấp phát



PHẦN 3: CÔNG TÁC GIÁM SÁT HỆ THỐNG QUẢN LÝ SẢN XUẤT CAO SU BỀN VỮNG CÔNG TY

2.3. Giám sát các hoạt động chăm sóc rừng cao su kinh doanh, khai thác mủ và bảo quản nguyên liệu, vật tư, dụng cụ.

TT	Nội dung	Tiêu chuẩn giám sát	Kết quả giám sát		Tần suất giám sát		Biểu mẫu
			Đạt	Không đạt	Cơ sở	Công ty	
1	Chăm sóc rừng cây kinh doanh	Theo quy trình kỹ thuật			Tổ trưởng theo dõi, Nông trường định kỳ kiểm tra hàng tháng	Hàng năm hoặc đột xuất.	Phiếu giám sát
2	Khai thác mủ	Theo quy trình kỹ thuật			Tổ trưởng theo dõi, Nông trường định kỳ kiểm tra hàng tháng	Hàng năm hoặc đột xuất.	Phiếu giám sát
3	Thu gom và bảo quản mủ, vệ sinh dụng cụ	Quy định vệ sinh tại ga mủ			Tổ trưởng theo dõi, Nông trường định kỳ kiểm tra hàng tháng	Hàng năm hoặc đột xuất.	Phiếu giám sát



PHẦN 3: CÔNG TÁC GIÁM SÁT HỆ THỐNG QUẢN LÝ SẢN XUẤT CAO SU BỀN VỮNG CÔNG TY



2.4. Giám sát công tác thanh lý gỗ cao su.

Tên lô khai thác			Ngày		
Người giám sát			Nhà thầu		
Hạng mục kiểm tra	1. Nhà thầu và lán trại		Điều kiện thời tiết	Nắng	
	2. Lao động, ATVSLĐ			Mưa	
	3. Kỹ thuật khai thác			Mưa lớn	
	4. Môi trường			Gió nhẹ	
	5. Đường vận chuyển			Gió lớn	
	6. Vận chuyển				
	7. Vệ sinh/dọn hiện trường				
Mô tả chi tiết công việc:					



PHẦN 3: CÔNG TÁC GIÁM SÁT HỆ THỐNG QUẢN LÝ SẢN XUẤT CAO SU BỀN VỮNG CÔNG TY



2.4. Giám sát công tác thanh lý gỗ cao su.

Tên lô khai thác			Ngày		
Người giám sát			Nhà thầu		
Hạng mục kiểm tra	1. Nhà thầu và lán trại		Điều kiện thời tiết	Nắng	
	2. Lao động, ATVSLĐ			Mưa	
	3. Kỹ thuật khai thác			Mưa lớn	
	4. Môi trường			Gió nhẹ	
	5. Đường vận chuyển			Gió lớn	
	6. Vận chuyển				
	7. Vệ sinh/dọn hiện trường				
Mô tả chi tiết công việc:					



PHẦN 3: CÔNG TÁC GIÁM SÁT HỆ THỐNG QUẢN LÝ SẢN XUẤT CAO SU BỀN VỮNG CÔNG TY



1. Nhà thầu, Lán trại	Có	Không	Trang thiết bị PCC	Có	Không
Thoáng mát, khô ráo			Nước sinh hoạt		
Nhà vệ sinh			Kế hoạch khai thác		
Khu cất trữ nhiên liệu			Danh sách theo dõi CN		
4. Lao động/ATVSLĐ	Có	Không	Tập huấn	Có	Không
Số công nhân			Tai nạn lao động		
Bảo hộ lao động			Thời gian làm việc		
Hộp sơ cấp cứu			Cửa xích đủ an toàn		
Dụng cụ thiết bị cửa cắt				
2. Kỹ thuật khai thác	Đạt	Không		Đạt	Không
Mở miệng, cắt gáy			Gốc chừa lại		
Hướng đổ			+ Chiều cao gốc		
Cắt khúc			+ Mặt cắt		
Cành treo trên tán			Chống chày		
3. Đường vận chuyển					
Tình trạng đường			Tu sửa đường		
Xạt lở đường			Ổ gà, nước...		
5. Môi trường	Có	Không		Có	Không
Rác thải			Thu gom rác		
Nhiên liệu/hóa chất			Rác thải nguy hại		
6. Vận chuyển gỗ/củi	Có	Không		Có	Không
Đúng tải			Bảng kê lâm sản		
7. Dọn hiện trường	Có	Không		Có	Không
Đốt thực bì			Dài đều, băm nhỏ		
+ Đốt thành đồng nhỏ			Móc gốc		
+ Đốt đồng lớn					



PHẦN 3: CÔNG TÁC GIÁM SÁT HỆ THỐNG QUẢN LÝ SẢN XUẤT CAO SU BỀN VỮNG CÔNG TY



2.5. Giám sát bảo quản nguyên liệu mủ cao su.

TT	Nội dung	Tiêu chuẩn giám sát	Kết quả giám sát		Tần suất giám sát		Biểu mẫu
			Đạt	Không đạt	Cơ sở	Công ty	
1	Hoạt động thu gom mủ	Theo quy trình khai thác mủ Cao su			Tổ trưởng theo dõi, Nông trường định kỳ kiểm tra hằng tháng	Hàng năm hoặc đột xuất.	Phiếu giám sát
2	Hoạt động bảo quản	Theo quy trình khai thác mủ Cao su			Tổ trưởng theo dõi, Nông trường định kỳ kiểm tra hằng tháng	Hàng năm hoặc đột xuất.	Phiếu giám sát
3	Hoạt động vận chuyển mủ	Theo quy trình khai thác mủ Cao su			Tổ trưởng theo dõi, Nông trường định kỳ kiểm tra hằng tháng	Hàng năm hoặc đột xuất.	Phiếu giám sát



2.6. Giám sát sản lượng

[illegible]



PHẦN 3: CÔNG TÁC GIÁM SÁT HỆ THỐNG QUẢN LÝ SẢN XUẤT CAO SU BỀN VỮNG CÔNG TY

2.7. Giám sát bảo vệ và phòng chống cháy rừng.

TT	Nội dung	Tiêu chuẩn giám sát	Kết quả giám sát		Tần suất giám sát		Biểu mẫu
			Đạt	Không đạt	Cơ sở	Công ty	
1	Tuần tra, bảo vệ rừng cao su	Theo Phương án Bảo vệ rừng			Bảo vệ Nông trường theo dõi, Định kỳ (1 lần/tháng) hoặc đột xuất	Hàng năm hoặc đột xuất.	P Biên bản kiểm tra (đối với cấp công ty); Sổ nhật ký (đối với cấp cơ sở) Kế hoạch kiểm tra, Phiếu giám sát.
2	Phòng chống cháy rừng Đối với phòng Thanh tra, bảo vệ động viên - Kiểm tra P/A - Kiểm tra phương tiện, dụng cụ - Kiểm tra tổ chức LL PCCC	Theo phương án phòng chống cháy rừng; Quy định sử dụng dụng cụ thô sơ PCCC			Bảo vệ Nông trường theo dõi, Định kỳ (1 lần/tháng) hoặc đột xuất	Hàng năm hoặc đột xuất.	Biên bản kiểm tra (đối với cấp công ty); Sổ nhật ký (đối với cấp cơ sở) Kế hoạch kiểm tra, Phiếu giám sát.



PHẦN 3: CÔNG TÁC GIÁM SÁT HỆ THỐNG QUẢN LÝ SẢN XUẤT CAO SU BỀN VỮNG CÔNG TY



2.8. Giám sát theo dõi vườn cây

TT	Nội dung	Tiêu chuẩn giám sát	Kết quả giám sát		Tần suất giám sát		Biểu mẫu
			Đạt	Không đạt	Cơ sở	Công ty	
1	Theo dõi sinh trưởng vườn cây tái canh	Quy trình kỹ thuật			Nông trường theo dõi, Định kỳ (1 lần/năm) hoặc đột xuất	Hàng năm hoặc đột xuất.	Bảng tổng hợp kiểm kê vườn cây tái canh
2	Theo dõi sinh trưởng vườn cây KTCB (400 cây/vườn cây)	Quy trình kỹ thuật			Nông trường theo dõi, Định kỳ (1 lần/năm) hoặc đột xuất	Hàng năm hoặc đột xuất.	Biểu theo dõi sinh trưởng
3	Theo dõi sản lượng mủ vườn cây kinh doanh	<ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn kiểm kê vườn cây- Sản lượng thực hiện năm trước.- Tuổi vườn cây.			Nông trường theo dõi.	Hàng năm hoặc đột xuất.	<ul style="list-style-type: none">- Bảng tổng hợp sản lượng mủ hàng ngày- Bảng phân loại mủ thực hiện (tháng)- Phiếu kiểm kê
4	Theo dõi sinh trưởng ô định vị	Quy trình kỹ thuật			Nông trường theo dõi, Định kỳ (1 lần/năm) hoặc đột xuất	Hàng năm hoặc đột xuất.	<ul style="list-style-type: none">- Phiếu điều tra ô định vị- Kết quả theo dõi sinh trưởng ODV



PHẦN 3: CÔNG TÁC GIÁM SÁT HỆ THỐNG QUẢN LÝ SẢN XUẤT CAO SU BỀN VỮNG CÔNG TY



2.9. Giám sát sản xuất cây giống

TT	Nội dung	Tiêu chuẩn giám sát	Kết quả giám sát		Tần suất giám sát		Biểu mẫu
			Đạt	Không đạt			
					Cơ sở	Công ty	
1	Công tác chuẩn bị giống	Quy trình kỹ thuật			Theo từng lần mua hạt	Hàng năm hoặc đột xuất.	Biên bản nghiệm thu
2	Kỹ thuật vô bầu	Quy trình kỹ thuật			Hàng tuần trong thời gian vô bầu	Hàng năm hoặc đột xuất.	Quy trình kỹ thuật



PHẦN 3: CÔNG TÁC GIÁM SÁT HỆ THỐNG QUẢN LÝ SẢN XUẤT CAO SU BỀN VỮNG CÔNG TY



2.10. Giám sát công tác tái canh

TT	Nội dung	Tiêu chuẩn giám sát	Kết quả giám sát		Tần suất giám sát		Biểu mẫu
			Đạt	Không đạt	Cơ sở	Công ty	
1	Làm đất	Hợp đồng Giao khoán; QTKT Tập đoàn			Nông trường theo dõi, Định kỳ 1 lần/tuần hoặc đột xuất	Hàng năm hoặc đột xuất.	Nhật ký giám sát; Biên bản nghiệm thu; Phiếu giám sát
2	Trồng (bón phân, trồng cao su)	Theo quy trình kỹ thuật			Nông trường theo dõi, Định kỳ 1 lần/tuần hoặc đột xuất	Hàng năm hoặc đột xuất.	Nhật ký giám sát; Biên bản nghiệm thu; Phiếu giám sát



PHẦN 3: CÔNG TÁC GIÁM SÁT HỆ THỐNG QUẢN LÝ SẢN XUẤT CAO SU BỀN VỮNG CÔNG TY



2.11. Giám sát thi đua, khen thưởng

TT	Nội dung	Tiêu chuẩn giám sát	Kết quả giám sát		Tần suất giám sát		Biểu mẫu
			Đạt	Không đạt	Cơ sở	Công ty	
1	Triển khai phong trào thi đua yêu nước, các phong trào mang lại lợi ích cho Cty...	Phương án thi đua khen thưởng Văn bản hướng dẫn hàng tháng/quý			Tháng hoặc theo sự kiện	Định kỳ năm một lần hoặc đột xuất	Biên bản kiểm tra tất các nội dung trong hướng dẫn thi đua
2	Bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng	Hướng dẫn tổ chức thi đua, khen thưởng			Theo sự kiện	Định kỳ năm một lần hoặc đột xuất	Mẫu giám sát
3	Cấp tiền thưởng cho người lao động	Công văn thông báo			Tháng hoặc theo sự kiện	Định kỳ năm một lần hoặc đột xuất	Biên bản cấp phát



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

